

Ngày 30/06/2025	9,620 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.4%	47.2%	59.9%

	Q2/25	
ROE	5.5%	+/- YoY ▼ 4.1%

	Q2/25		
DT thuần	140	QoQ	YoY
		▲ 8.00	▼ 9.00
		▲ 5.8%	▼ 6.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	271	YoY
		▲ 49.0
		▲ 22.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	27.9	QoQ	YoY
		▲ 7.30	▲ 6.20
		▲ 35.3%	▲ 28.4%
	tỷ VNĐ		

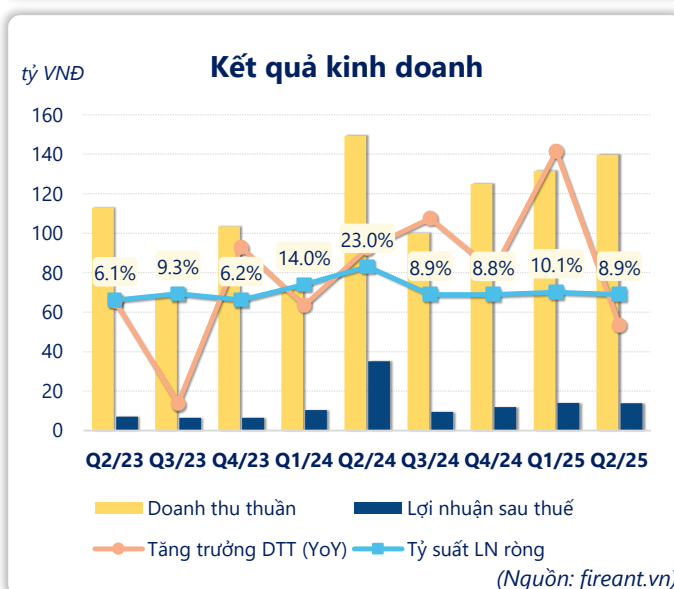
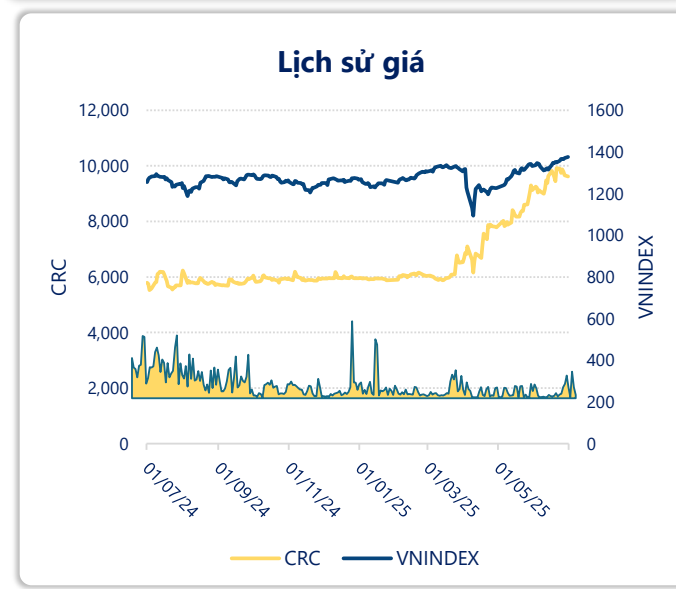
	6T 2025	
LN gộp	48.4	YoY
		▲ 11.6
		▲ 31.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	19.4	QoQ	YoY
		▲ 5.10	▲ 6.90
		▲ 36.0%	▲ 55.6%
	tỷ VNĐ		

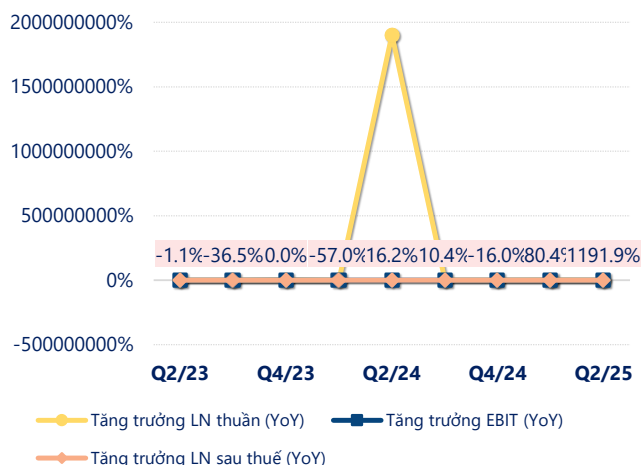
	6T 2025	
LN thuần	33.7	YoY
		▲ 10.7
		▲ 46.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	13.9	QoQ	YoY
		▼ 0.10	▼ 21.1
		▼ 0.6%	▼ 60.2%
	tỷ VNĐ		

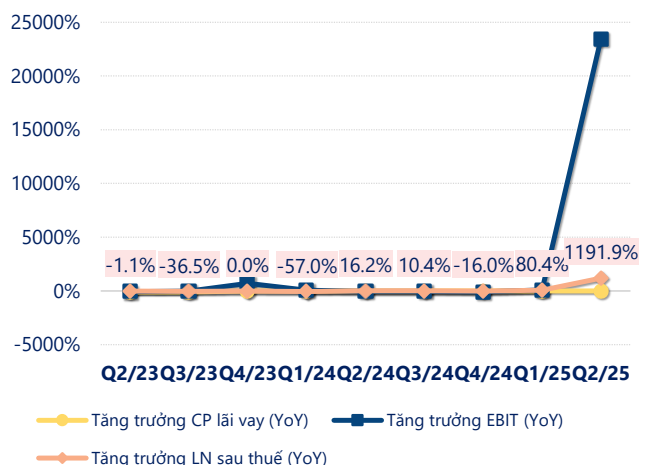
	6T 2025	
LN sau thuế	28.0	YoY
		▼ 17.4
		▼ 38.4%
	tỷ VNĐ	



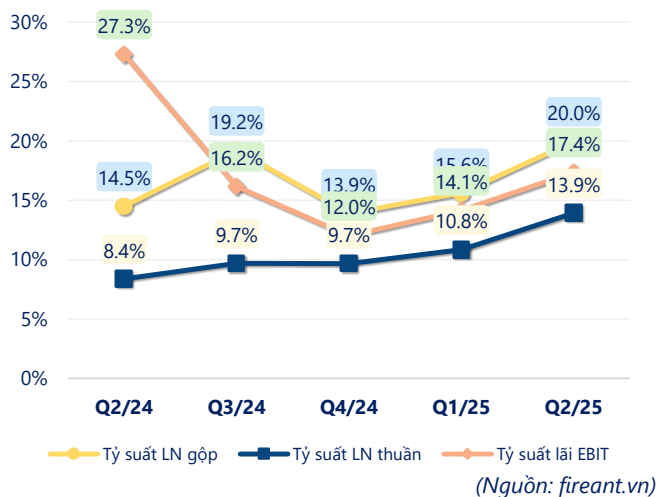
Tăng trưởng lợi nhuận



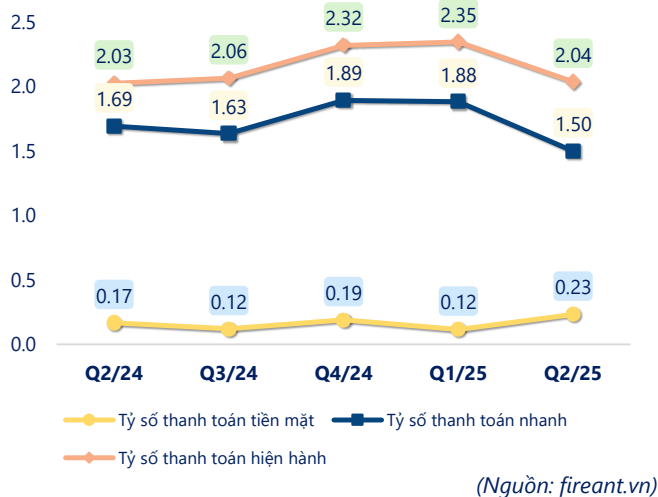
Tăng trưởng chi phí



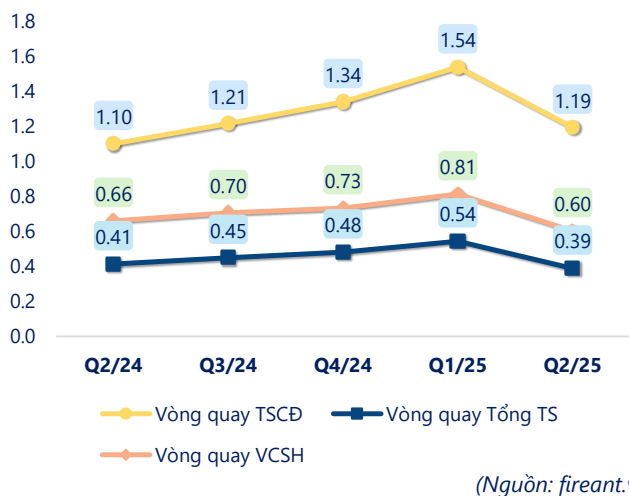
Tỷ suất lợi nhuận



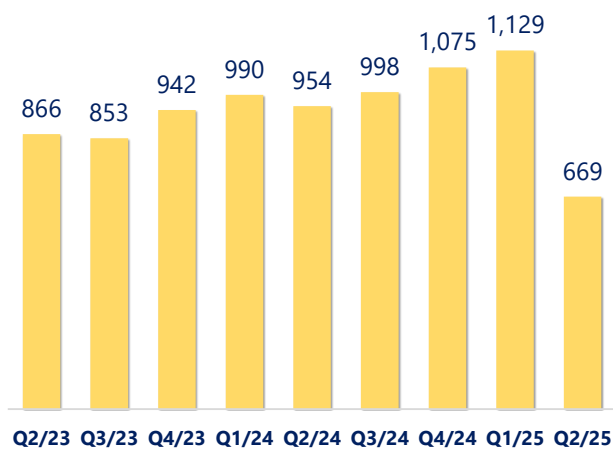
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	140	149	-6.3%	271	222	22.2%
Giá vốn hàng bán	112	128	-12.6%	223	185	20.4%
Lợi nhuận gộp	27.9	21.7	28.4%	48.4	36.8	31.7%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.29	-70.9%	0.12	0.57	-79.1%
Chi phí TC	6.21	5.50	13.0%	10.6	8.31	27.1%
Chi phí lãi vay	6.21	5.42	14.7%	10.6	8.22	28.4%
LN trong công ty LKLD	0.53	0.00		0.53	0	
Chi phí bán hàng	0.11	1.35	-92.1%	0.11	1.35	-92.1%
Chi phí QLDN	2.71	2.57	5.5%	4.70	4.66	0.9%
LN thuần từ HĐKD	19.4	12.5	55.6%	33.7	23.0	46.4%
Lợi nhuận khác	-1.41	22.8	-106%	-1.42	22.8	-106%
LN trước thuế	18.0	35.4	-49.0%	32.3	45.9	-29.6%
Lợi nhuận sau thuế	13.9	35.0	-60.2%	28.0	45.4	-38.4%
LNST của CĐ cty mẹ	12.5	34.4	-63.8%	25.8	44.5	-42.1%

(Nguồn: fireant.vn)

